TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2023/HS-ST
Ngày: 29.8.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Anh.

2. Bà Đoàn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Tấn V, sinh ngày 07/7/1990; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKHKTT: Số 77, đường N T T, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Tổ 12, khu phố 3, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H và bà Trang Thị B; Có vợ: Nguyễn Thị Bích Y, sinh năm 1990; Con: 02 người, lớn sinh năm 2012; nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:* Ông Võ Thanh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 28/2 N T N, phường A B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

+ Ngô Hồng Q, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 63/10 N T T, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Phạm Thái L1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số Số 67 N T T, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 44 N T T, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Thị Bích Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 12, khu phố 3, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 27/11/2022, anh Ngô Hồng Q (còn gọi là Nơi) tổ chức nhậu tại nhà của Quang, số 63/10, đường N T T, phường R S, thành phố R G cùng anh Võ Thanh T (còn gọi là T Cua), anh Phạm Thái L1 (còn gọi là Sữa); anh Nguyễn Văn Th. Tất cả nhậu đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì có Phan Tấn V và vợ là chị Nguyễn Thị Bích Y đến nhậu cùng. Khi V và Y vừa vào sòng nhậu thì T chỉ tay về chị Y và nói "chút nữa tao cắt cổ mày". Lúc này, Quang kéo tay V ngồi xuống, V tức giận hỏi T "mày là ai mà đòi cắt cổ vợ tao" rồi đứng lên và dùng chân trái đá trúng vào vùng mặt của T thì được những người nhậu cùng can ngăn, V ra xe đi về thì T nói theo "một chút nữa có hai thằng em lại giết hai vợ chồng mày". V không nói gì mà điều khiển xe về nhà lấy một con dao (loại dao yếm) có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài 40cm, chiều ngang của lưỡi dao nơi rộng nhất là 07cm, nơi hẹp nhất là 04cm, rồi điều khiển xe chở Yến quay trở lại nhà ông Quang với mục đích để chém T. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V đi đến đầu hẻm số 63, đường N T T, phường R S, thành phố R G, V đậu xe ở đầu hẻm rồi đi vào nhà anh Quang, xông vào sòng nhậu cầm dao bằng tay phải chém nhiều nhát trúng vào vùng mặt, vùng lưng, cánh tay trái của T gây thương tích. Khi được mọi người can ngăn thì V mang theo hung khí, điều khiển xe chở Y về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, anh T được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa Kiên Giang điều trị thương tích đến ngày 12/12/2022 thì xuất viện. Ngày 13/12/2022, anh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Khi được Cơ quan Công an triệu tập làm việc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp con dao gây án.

Ngày 10/01/2023, Phan Tấn V bị khởi tố, ngày 03/02/2023 bị bắt tạm giam để phục vụ điều tra.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Phan Tấn V thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, nhưng chưa bồi thường.

* *Vật chứng trong vụ án:* 01 (một) cây dao có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài 40cm, chiều ngang của lưỡi dao nơi rộng nhất là 07cm, nơi hẹp nhất là 04cm, đã qua sử dụng.

* *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:* 773/TgT, ngày 28/12/2022, của trung T pháp y tnh Kiên Giang, kết luận đối với Võ Thanh T, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng thái dương – mặt (má) trái gây đứt cơ thái dương trái, đứt ống tai trong trái, vỡ (đứt) bờ ngoài xương đá và xương chủm tai trái, gãy (đứt) xương gò má cung tiếp trái, gãy (đứt) cành lên – lồi cầu xương hàm dưới trái, đứt nhánh thần kinh sọ số VII ngoại biên bên trái đã được phẫu thuật kết hợp xương gò má cung tiếp trái. Hiện tại xương chưa liền còn dụng cụ kết hợp xương, tổn thương nhánh thần kinh sọ số VII ngoại biên bên trái (mắt trái nhắm không kín).

- Sẹo phần mềm vùng khuỷu tay trái và lưng trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích trên.

Tại bản Cáo trạng số: 160/CT-VKSRG, ngày 21 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Tấn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn V mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây dao có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài 40cm, chiều ngang của lưỡi dao nơi rộng nhất là 07cm, nơi hẹp nhất là 04cm, đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển vật chứng số 118/QĐ-VKSRG, ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thanh T yêu cầu bị cáo V bồi thường các khoản, gồm: tiền điều trị thương tích, tiền ngày công lao động bị mất, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 117.000.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, đề nghị HĐXX xem xét, ghi nhận.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phan Tấn V thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại tổng cộng số tiền là 117.000.000 đồng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại Võ Thanh T thống nhất theo nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G và nội dung trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, ông T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng số tiền là 117.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo V đã đồng ý bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo Phan Tấn V trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai của bị cáo, người bị hại và lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Do do tức giận việc Võ Thanh T vô cớ có lời lẽ xúc phạm và hâm dọa vợ của bị cáo là Nguyễn Thị Bích Y rằng "Chút nữa tao cắt cổ mày" và hâm dọa trực tiếp bị cáo là "Một chút nữa có hai thằng em lại giết hai vợ chồng mày" nên vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 27/11/2022, tại nhà của ông Ngô Hồng Q, tại số 63/10, đường N T T, phường R S, thành phố R G, Phạm Tấn V đã dùng dao (loại dao yếm) có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài 40cm, chém nhiều nhát trúng vào vùng mặt, vùng lưng, cánh tay (tất cả đều ở bên trái) gây thương tích. Hậu quả Võ Thanh T bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 44%. Phương tiện mà bị cáo dùng để gây thương tích cho người bị hại là 01 cây dao, loại dao yếm, có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài 40cm, được xác định là hung khí nguy hiểm, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Tấn V đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ mới nghe người bị hại hâm dọa, trong khi chưa xác định được rõ nội dung sự việc như thế nào, bị cáo lập tức về nhà lấy 01 cây dao yếm, chém nhiều nhát vào người bị hại và quyết T thực hiện bằng được hành

vi gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo V có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

- *Về vật chứng và xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài 40cm, chiều ngang của lưỡi dao nơi rộng nhất là 07cm, nơi hẹp nhất là 04cm, đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển vật chứng số 118/QĐ-VKSRG, ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo V và người bị hại Thanh T đã thống nhất thỏa thuận: Bị cáo Phan Tấn V đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Võ Thanh T số tiền là 117.000.000 đồng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nên HĐXX ghi nhận.

- Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Bị cáo Phan Tấn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Do giữa bị cáo và người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Tấn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Tấn V mức án 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/02/2023.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có lưỡi và cán bằng kim loại, chiều dài 40cm, chiều ngang của lưỡi dao nơi rộng nhất là 07cm, nơi hẹp nhất là 04cm, đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển vật chứng số 118/QĐ-VKSRG, ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, cụ thể: Bị cáo Phan Tấn V đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Võ Thanh T số tiền là 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng), sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Án phí hình sự: Bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Do giữa bị cáo và người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa